



Tài liệu dành cho công chúng



Mercilon® Ngừa thai hiệu quả⁽¹⁾



Viên tránh thai liều thấp Mercilon có tác dụng ngừa thai hiệu quả⁽¹⁾.
Khi đã sẵn sàng để có bé yêu, chỉ cần ngừng thuốc viên tránh thai
phối hợp và khả năng có thai của bạn sẽ trở lại⁽²⁾.

- Thông tin sản phẩm: xem trang 2
- Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc của Cục Quản Lý Dược:
1021/12/QLD-TT, 05/10/2012



Thông tin kê toa: **1. Tên thuốc:** MERCILON/viên nén. **2. Hàm lượng:** 0.15 mg Desogestrel và 0.02 mg Ethinylestradiol/viên. **3. Chỉ định điều trị:** Ngừa thai. **4. Liều lượng và cách dùng:** Uống mỗi ngày một viên theo thứ tự được chỉ trên vỉ thuốc trong 21 ngày liên tiếp. Bắt đầu dùng vỉ kế tiếp sau 7 ngày tạm nghỉ uống thuốc. Kinh nguyệt sẽ xuất hiện trong 7 ngày tạm nghỉ uống thuốc. Khi chưa dùng biện pháp nội tiết tránh thai trong tháng qua: Bắt đầu vỉ Mercilon đầu tiên vào ngày đầu tiên có kinh, Mercilon sẽ có tác dụng tức thì. Khi đổi từ 1 biện pháp nội tiết phối hợp khác: Bắt đầu vỉ Mercilon vào ngày tiếp theo viên thuốc cuối cùng của vỉ thuốc tránh thai hiện dùng (nghĩa là không có giai đoạn tạm nghỉ uống thuốc). Trong trường hợp dùng vòng âm đạo có chứa nội tiết hoặc thuốc dán tránh thai, nên bắt đầu dùng Mercilon vào ngày tháo vòng hoặc miếng dán. **5. Xử trí khi quên thuốc:** Nếu bạn lỡ quên uống 1 viên và nhớ ra trong vòng 12 giờ, uống bù ngay viên thuốc quên và tiếp tục uống những viên còn lại như bình thường. Nếu quá 12 giờ, vẫn uống như trên và sử dụng thêm một biện pháp tránh thai che chắn (bao cao su) trong 7 ngày kế tiếp. Nếu quên từ 2 viên liên tiếp trở lên, hãy hỏi ý kiến bác sĩ. **6. Muốn có thai:** Nếu bạn muốn có thai, bạn nên ngưng thuốc Mercilon và bạn có thể có thai. **7. Tác dụng không mong muốn:** Buồn nôn, nôn, đau bụng, tiêu chảy, tăng/giảm cân, giữ nước, đau đầu, đau nửa đầu, tăng/giảm hoạt động tình dục, trầm cảm, thay đổi tính khí, đau vú, căng vú, thay đổi dịch tiết âm đạo, phát ban, mề đay, ban đỏ nốt, ban đỏ đa dạng, tiết dịch ở núm vú/âm đạo, không dung nạp được kính áp tròng, phản ứng quá mẫn. Những tác dụng phụ nghiêm trọng: Tăng huyết áp, tạo cục huyết khối, huyết khối tắc mạch có thể xảy ra nhưng rất hiếm ở mạch máu tim (gây cơn đau tim) hoặc ở não (gây đột quỵ). Vô cùng hiếm gặp huyết khối ở gan, ruột thận hoặc mắt. Đã có báo cáo hiếm gặp về u vú, u gan lành tính thậm chí u gan ác tính hiếm gặp hơn ở những phụ nữ dùng viên thuốc tránh thai này. Các khối u này có thể gây xuất huyết bên trong (xuất huyết nội). Ở những phụ nữ dùng viên thuốc tránh thai phối hợp lâu dài, khả năng ung thư cổ tử cung có thể hơi tăng. **8. Chống chỉ định:** Hiện tại hoặc trong tiền sử có huyết khối, đột quỵ, đau tim, đau nửa đầu, viêm tụy, có vàng da, u gan, bệnh gan nặng. Tiêu đường có tổn thương mạch máu. Nghi ngờ hoặc đã biết có bị ung thư ở cơ quan sinh dục hoặc ở vú có thể phát triển dưới sự tác động của hormone sinh dục. Xuất huyết âm đạo không rõ nguyên nhân. Dị ứng với bất cứ thành phần nào của Mercilon. **9. Có thai và cho con bú:** Không được dùng. **10. Lưu ý và thận trọng đặc biệt khi dùng thuốc:** hút thuốc; bệnh tiểu đường; thừa cân; cao huyết áp, bệnh van tim, viêm tĩnh mạch; giãn tĩnh mạch, người thân bị huyết khối, đột quỵ; nhức đầu migraine; động kinh; cholesterol hoặc triglyceride cao trong máu; cổ thần nhân bị ung thư vú; bệnh gan mật; bệnh Crohn hoặc viêm loét đại tràng; bệnh lupus ban đỏ toàn thân; hội chứng tăng ure-máu do huyết tán; bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm; đã hoặc đang bị nám da. Viên thuốc tránh thai và chứng huyết khối: Người dùng viên thuốc tránh thai có nguy cơ này cao hơn người không dùng thuốc. Khả năng bị huyết khối cao nhất sau khi bạn bắt đầu dùng viên thuốc tránh thai lần đầu tiên. Cứ 10.000 người phụ nữ dùng thuốc tránh thai chứa desogestrel trong 1 năm, sẽ có khoảng 3-4 người bị bệnh lý này. Viên thuốc tránh thai và ung thư: Ung thư vú được chẩn đoán thường xuyên hơn ở phụ nữ dùng viên thuốc tránh thai so với phụ nữ cùng tuổi không dùng thuốc. Vẫn chưa xác định được có phải sự khác biệt này là do viên thuốc tránh thai hay không. Có thể là phụ nữ dùng thuốc đi khám thường xuyên hơn, nên ung thư vú được phát hiện sớm hơn. **Tài liệu tham khảo:** 1. Lammers P, Acta Obstet Gynecol Scand 1991;70:497-500. 2. Canadian Contraception Consensus, JOGC March 2004. Sổ Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc của Cục Quản Lý Dược: 1021/12/QLD-TT, ngày 05/10/2012. Ngày tháng năm in tài liệu: 15/10/2012.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

MER-CON-1207014